

h n ch t i đa quy n t do cá nhân đ b o v tr t t xã h i, nh ng phòng trào đòi gi i phóng cá nhân không ph i là không mẫn li t.

Gi a nh ng mâu thu n đó, vai trò c a lu t pháp là làm sao duy trì đ c tr t t xã h i mà v n b o đ m đ c quy n an toàn cá nhân. Đó là vai trò ph c t p và t nh c a lu t pháp.

3 H c lý ch tr ng r ng con ng i có nh ng quy n căn b n mà lu t pháp không th nhân danh quy n l i c a xã h i đ t c đ o t.

Chúng ta đang đ i di n tr c v n đ Nhân quy n: "M t đ tài suy ni m b t t n c a tr t gia và s gia, m t m i u t tr ng c u c a lu t gia, dù là giáo s , nhà l p pháp, th m phán, lu t s hay c nh sát." (3)

T nguyên th y, loài ng i có tr c xã h i và có xã h i m i có lu t pháp. Khi ph i hy sinh m t ph n t do cá nhân, con ng i v n đ c quy n đòi h i lu t pháp qu c gia dành cho nh ng b o đ m c n thi t, đ :

- S th t đ c tôn tr ng,
- Nhân ph m không b chà đ p,
- Quy n t h u không b xâm ph m.

Con ng i ch p nh n nh ng hình ph t do qu c gia n đ nh vì nhu c u b o v tr t t công c ng, nh ng qu c gia không th b o v mình m t cách quá đáng b ng cách c x đã man v i ng i ph m pháp. Chúng ta không ch p nh n quan ni m "B o v xã h i b ng cách hy sinh t do cá nhân." (4) Nh ng, theo MARC ANCEL (5) , mu n b o v xã h i, c n ph i c i thi n cá nhân, vì cá nhân là thành ph n c a t p th . Nói cách khác, ph i "b o v xã h i b ng s b o v con ng i trong xã h i đó."

Một xã hội tự do, theo số nhân định của Hội Nghị Delhi, (6) biết tôn trọng nhân vật, lý tưởng quy định cá nhân làm căn bản. Trong xã hội này, mọi định chế, kể cả quốc gia, không phải là chủ mà là công bộc của người dân. (7)

Cũng vậy đó, người lập pháp và người phạm luật đều phải đứng trước mặt con người nguyên thủy đáng kính, đáng yêu; một tác phẩm huyền bí của Tô hóa có thể xác định tình thế; một sinh vật thông minh hơn tất cả mọi định vật trên vũ trụ; một hình ảnh toàn thiện của Thế giới Đ (8). Con người này cũng giống như những viên chức của xã hội trao cho nhiệm vụ ngăn ngừa và điểu tra tội ác (Công sát Tô pháp), hoặc nhiệm vụ thám và tìm ra sự thật (Đ thám), hoặc ban phát công lý vô tư (Thẩm phán x án), hoặc coi tà quy chánh tội nhân (nhân viên Trung tâm Cứu hu).

Đã có rất nhiều cuộc đấu tranh nhân quyền quy định căn bản của con người mà luật pháp không thể nhân danh trật tự và an ninh xã hội để xâm phạm đến, chính quyền nhân Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được ký kết ngày 10-12-1948. Hội Pháp và luật lệ của mọi quốc gia cũng đã quy định nhân quyền điểu tra kho n nhân bản và quy định an toàn cá nhân. Mọi bản đồ tùy thuộc hoàn toàn vào tình trạng của mọi quốc gia và tăng giảm tùy theo các biến cố lịch sử trong từng giai đoạn.

4 Tội Vi phạm Nam, nhân quyền bản đồ của quy định an toàn cá nhân đã được quy định trong Hiệp Pháp ngày 1-4-1967, được có thể hóa trong Bộ Hình Sở Tô Tô ng ban hành do Số c Luật số 027-TT/SLU ngày 20-12-72 và trong một số văn kiện liên tiếp. Bộ Hình Sở Tô Tô ng là một trong năm bộ luật căn bản liên tiếp tiên quyết để định chế bản ngữ ngôn ngữ và văn tự thu thập tội Vi phạm Nam. Bộ luật này là *"kết tinh của một công trình sáng tạo nghiên cứu, sự u tư m, du nhập các nguyên tắc luật pháp tiến bộ của thế giới, do nhiều luật gia danh tiếng, trong và ngoài ngành Tô pháp, góp sức thành tựu trong nhiều năm."* Bộ luật mới này nhằm "xây dựng một chế độ dân chủ pháp trị ngày thêm vững mạnh, an toàn pháp lý của dân chúng ngày một công minh, nguyên tắc tôn pháp luật ngày một chói sáng."

(9)

Thật tiếc rằng thế giới này dường như dành cho một người thực sự phạm pháp rất là phức tạp và lâu dài. Khi điểu tra là giai đoạn điểu tra sự vi phạm tội công sát tội pháp (CSTP), tội giai đoạn thám và tìm ra sự thật, qua giai đoạn xét xử trước các tòa và kết thúc bằng giai đoạn thẩm hình tội trung tâm cứu hu.

5 Kinh nghiệm cho biết hai giai đoạn điểu tra tội công quan điểu tra sự vi phạm và thám và tìm ra sự

quan trọng đối với người phạm pháp, vì trong khi sự đồng quy nên luật đồng, CSTP và đồng thời có thể vô tội, bóp méo sự thật. Chính là trong hai giai đoạn này, sự phân biệt giữa pháp luật và đức không đồng nhất mà bản án thích hợp. Những thực sự, cuộc điều tra sự kiện và thẩm vấn vẫn có nhiều điều bí ẩn.

Với mục đích, cuộc thẩm vấn nhằm khám phá tội phạm (découvrir l'infraction), để đưa ra bản án của tòa xét xử. Người công lý, cuộc điều tra sự kiện về tội phạm (prouver), nghĩa là họ chỉ đồng ý cuộc truy tố và nhận ra thẩm phạm để minh chứng sự phạm pháp.

Với đồng ý thúc đẩy, cuộc điều tra thẩm vấn đồng ý ra đời để áp dụng của công lý đang bị kích động và kinh hoàng trước tội phạm. Chúng bắt buộc các quan điều tra phải hoàn thành đồng ý và mau lẹ để có thể chặn đồng ý ngay các hành vi tội lỗi, như luật gia Chambon đã viết: *"Tội phạm xảy ra trong khu vực chung quanh một tình trạng nghiêm trọng, thu hút trong không gian và thời gian. Khi đó, công lý để nhốt tội toàn quyền hành đồng ý, vì tình trạng khẩn cấp đồng ý bắt buộc minh cho các hành đồng ý. Vào lúc đó và ngay đó chỉ có một vài phút làm, đó là bắt giữ ngay kẻ phạm tội vì sự đe dọa làm nguy hại cho mọi người."*
(10)

Những thực sự để thay đổi khi nhận về đồng ý đưa ra tội đồng ý. Công lý không còn chú trọng tội lỗi phạm nhân mà là sự ràng buộc của sự phân biệt xét xử, từ đây oan ức. Để điều chỉnh của công lý là vậy. Ghét đẩy rời khỏi thẩm vấn đồng ý. Khi tội ác xảy ra, chúng thẩm vấn cảm nhận, đòi trọng phạt đích đáng, những việc tội lỗi, đồng lý nên đồng ý, và khi bản án nhận lãnh hình phạt, dân chúng khỏi thẩm vấn đồng ý cho sự phạm tội nhân.

Với môi trường hoàn thành đồng ý, cuộc điều tra sự kiện thẩm vấn đồng ý diễn ra ngay tội phạm trọng. Đó, chúng có sự và cảm giác nghi can về xã hội cá nhân, mà chúng có sự xung đột nhân tính giữa sự cảm nhận của nhân viên công lý về tội phạm gian phi.

Trái lại, tội lỗi quan thẩm vấn, mọi việc để đồng ý diễn ra trong cảnh trạng nghiêm trọng tội lỗi. Bản án đã đồng ý nhận đồng ý và có quy định bản án cho hành vi của mình. Đồng ý sự bình tĩnh lắng nghe, phân tích và quy nạp các bằng chứng cũng như sự kiện buộc tội hay gọi tội bản án.

6 Cuộc điều tra sự kiện có thể đem lại nhiều lợi ích cho việc phát đồng ý công lý quy định, những công lý cũng đưa ra tội lỗi nguy hiểm cho tội do cá nhân, khi luật nhân tính quy định cho hình

c nh i làm nh ng hành vi mà theo b n ch t, thu c lãnh v c th m v n. (11)

Tr c đây, cu c đi u tra s v n ch có tính cách bán chính th c (officieuse), không h p pháp (illégal), hay ngoài pháp lu t (extralégale). Các biên b n c a CSTP ch đ c coi là chu n b ng ch ng, ch không ph i là b ng ch ng, nên ít có giá tr pháp lý tr c tòa. (12) Nh ng ngày nay, B Hình S T T ng (HSTT) đã nâng cu c đi u tra lên m t đ a v quan tr ng trong th t c hình s . (13) CSTP đ c đ t d i quy n đi u khi n c a bi n lý, ch u s giám sát và ki m soát c a ch ng lý và phòng lu n t i (đi u 12 HSTT), có nhi m v vi ch ng các v ph m pháp, thu th p b ng c và truy t m th ph m, khi ch a m cu c th m v n (đi u 13 HSTT).

Tuy có m t s hành vi CSTP đ c th c hi n trong tr ng h p ph m pháp qu tang cũng mang tính ch t c ng hành nh nh ng hành vi c a đ th m, nh ng B HSTT đã coi b n ch t pháp lý c a các hành vi c nh sát trong cu c đi u tra khác v i b n ch t pháp lý c a các hành vi th m c u trong cu c th m v n. (14)

Th c v y, đi u 61 HSTT quy đ nh:

"Khi bi n lý đ n n i x y ra v ph m pháp, nhi m v c a hình c nh i ch m đ t.

K t lúc đó, bi n lý t đ m nhi m cu c đi u tra"...

Đi u 65 HSTT: *"N u đ th m có m t n i x y ra v ph m pháp, bi n lý cùng các hình c nh i đ ng nhiên ch m đ t nhi m v , và k t lúc đó, đ th m t đ m nhi m c u c đi u tra"...*
(15)

Vì tính cách quan tr ng và th i s c a v n đ , trong ph m vi cu n sách này, chúng tôi s ch đ c p đ n giai đ o n đ u tiên trong th t c hình s . Đó là "NH NG B O Đ M C A NGHI CAN (16) TRONG GIAI Đ O N Đ U TRA S V N".

7 Nhà ng viên ch c nào lãnh nhi m v đi u tra s v n?

Theo B HSTT, đó là các c nh sát t pháp.

C nh Sát T Pháp g m có:

- Sĩ quan CSTP hay hình c nh l i,

- Nhân viên CSTP,

- Viên ch c và nhân viên đ c lu t pháp giao phó m t s nhi m v CSTP (đi u 13 HSTT).

1. SĨ QUAN C NH SÁT T PHÁP hay HÌNH C NH L I

8 a) Theo đi u 15 B HSTT, các viên ch c k sau đây có t cách hình c nh l i:

1) Bi n lý, phó bi n lý và đ th m,

2) Qu n tr ng hành chánh t i các t nh,

3) Ch huy tr ng c nh sát t c p qu n tr lên, ch huy phó t c p t nh tr lên, tr ng cu c c nh sát xã,

4) Viên ch c hành chánh c nh sát có t cách hình c nh l i do s c l nh c a th t ng ban c p,

(17)

5) Sĩ quan hay ti u đ i tr ng quân c nh đ i u tra t pháp đ c b nhi m b ng ngh đ nh liên b T Pháp và Qu c Phòng chi u đ ngh c a ch huy tr ng quân c nh.

Theo tinh th n c a đ i u 15 HSTT, ph i hi u r ng bi n lý, phó bi n lý và đ th m tuy có t cách hình c nh i, nh ng không ph i là sĩ quan CSTP, t c hình c nh i.

S dĩ lu t pháp ban c p t cách hình c nh i cho m t s ng i, vì mu n công vi c c a h có m t giá tr pháp lý tr c tòa và đ ng th i b o v m t cách đ c bi t cho h trong nhi m v tìm ki m chân lý. M i s ph m pháp trong khi thi hành ch c v đ u đ c xét x theo th t c đ c bi t (đ i u 655 và kt. HSTT), vì b o đ m cho hình c nh i cũng là b o đ m cho chính quy n i nghi can v y. Nh ng bi n lý, phó bi n lý và đ th m đ u là các th m phán đã đ c h ng đ c quy n tài phán theo m t quy ch riêng (đ i u 655 HSTT, D s 3 ngày 29-3-1954). Các v th m phán này gi nh ng vai trò đ c bi t là truy t và th m v n. Đ hành s nhi m v , bi n lý và đ th m đ c quy n đ i u đ ng các sĩ quan CSTP hay hình c nh i.

Trên nguyên t c, bi n lý và đ th m không ph i là hình c nh i, lý do vì h không ph i th "làm tròn nhi m v sĩ quan CSTP" (đ i u 15 kho n ch t HSTT). Đ ng ra, v i t cách bi n lý và đ th m, h có quy n hành đ ng nh m t hình c nh i. Th c v y, b t c lúc nào bi n lý cũng "có th t mình th c hi n hay truy n th c hi n nh ng hành vi c n thi t đ truy t m và truy t nh ng vi ph m lu t hình" (đ i u 34 kho n 1 HSTT).

Khi đó, "bi n lý có t t c quy n h n c a m t hình c nh i" (đ i u 34 kho n 3 HSTT). Riêng tr ng h p ph m pháp qu tang, khi bi n lý t i ph m tr ng, nhi m v hình c nh i ch m đ t, bi n lý có th t đ m nhi m cu c đ i u tra hay ra l nh cho hình c nh i ti p t c công vi c đ i u tra (đ i u 61 HSTT). Còn đ th m, ch trong tr ng h p ph m pháp qu tang, "n u có m t n i x y ra v ph m pháp, bi n lý cùng các hình c nh i đ ng nhiên ch m đ t nhi m v và k t lúc đó, đ th m t đ m nhi m cu c đ i u tra, đ th m cũng có th ra l nh cho các hình c nh i ti p t c công vi c đ i u tra" (đ i u 65 kho n 1 HSTT) (18)

N u quan ni m r ng bi n lý và đ th m là hình c nh i thì đó là m t s vi hi n. Th c v y, sĩ quan CSTP hay hình c nh i trong gu ng máy CSTP, chi u đ i u 14 HSTT. Nh ng theo đ i u 12 HSTT, gu ng máy này do bi n lý đ i u khi n: "CSTP do các sĩ quan, viên ch c và nhân viên

2) Mục đích của cuộc đi u tra s v n nh m phát đ ng quy n công t đ i v i các vi ph m lu t Hình, trong khi ch đích cu c đi u tra c a Giám sát vi n không h n đ a t i vi c tr ng tr v hình, mà có th ch áp đ ng bi n pháp ch tài v k lu t (đ i u 27 Lu t s 007/68).

3) Thời gian m t đ ng s b câu l u trong cu c đi u tra c a Giám sát vi n lâu h n th i gian t m gi trong cu c đi u tra s v n. H i đ ng Giám sát vi n có 7 ngày, k t khi l nh t m câu l u đ c thi hành, đ phúc quy t l nh câu l u c a các giám sát viên đi u tra. Sau khi k t thúc cu c đi u tra, giám sát viên có 3 ngày tròn đ phúc trình và ch t ch Giám sát vi n có 7 ngày đ tri u t p h i đ ng nghe thuy t trình k t qu đ i u tra (đ i u 25 và 26 Lu t s 009/68). Nh ng hình c nh l i ch đ c t m gi nghi can trong 24 gi và xin tri n h n không quá 7 ngày (đ i u 57 HSTT).

Vì nh ng đ i m khác bi t đó, chúng ta ph i đi t i m t k t lu n nh giám sát Ph m Đình H ng r ng: "V th t c, tòa án ph i tôn tr ng m t th t c ch t ch quy đ nh trong B HSTT ho c Dân S T T ng, còn h i đ ng Giám sát vi n áp đ ng linh đ ng m t th t c h t s c gi n đ quy đ nh b i Lu t s 009/68 và N i quy Vi n". (21)

Ngoài ra, cũng theo v giám sát k trên, v ph ng di n th c ch t, có vài đ i m t ng đ ng gi a các hành vi c a Giám sát vi n v i các hành vi hành chánh ho c hành vi tài phán, nh ng "theo quan ni m hình th c, hành vi thi hành nhi m v (hay quy n) giám sát c a c quan giám sát t i cao này ph i đ c m nh danh là hành vi giám sát. Hành vi giám sát khác h n hành vi l p pháp c a c quan l p pháp, hành vi hành chánh c a c quan hành chánh và hành vi tài phán c a c quan t pháp." (22)

Do đó, cu c đi u tra c a Giám sát vi n không h n là cu c đi u tra hành chánh hay t pháp nh đ i u tra s v n và th m v n, mà ch là cu c "đ i u tra giám sát" h t s c đ c bi t, có th nói cũng đ c bi t nh đ nh ch Giám sát vi n trong c c u t ch c th ng t ng qu c gia v y.

S dĩ Giám sát vi n ph i có t cách hình c nh l i là đ đem tín l c cho biên b n đ i u tra c a giám sát, khi n cho công t vi n có th căn c vào đó phát đ ng quy n công t và cũng đ v i t cách này, theo giám sát Tr n Đ i Khâm, "các v giám sát có quy n h n đ i v i các sĩ quan CSTP ph tá bi n lý, nh các v bi n lý và đ th m." (23)

11 2. NHÂN VIÊN C NH SÁT T PHÁP

Gäm cä:

- 1.- Nhân viên cänh sät hành däch, ngoäi tränh nhäng viên chäc cätä cách hình cänh läi,
- 2.- Xã träng, phó xã träng an ninh (đäu 19 HSTT).

12 3. VIäN CHäC VÀ NHäN VIäN CäNH SäT Tä PHäP ĐäC BIäT

Đä là nhäng nhân viên thuä vä, quan thuä, thäy lâm häu thä đäc quyän läp biên bän kiäm chäng nhäng vi phäm luät lä thuäc phäm vi trách nhiäm cäa hä (đäu 22 HSTT).

Väy đä thäng nhät danh tä, trong cuän sách này, chúng tôi dùng chä "Cänh Sät Tä Phäp" đä chä các sĩ quan CSTP, nhân viên CSTP và viên chäc CSTP đäc biät, tät cä đäc đät däi quyän đäu khiän cäa biän lý, triäu däng cäa đä thäm và giám sät và kiäm soät cäa chäng lý Phòng Luän Täi. Còn chä "Hình cänh läi" đä chä riêng các sĩ quan CSTP, không bao gäm biän lý, phó biän lý, đä thäm, äy viên và phó äy viên chính phä täi các tòa án quan sä.

13 Các CSTP cän cänh thäm quyän räng räi đä khám phá täi phäm, nhäng nhäng quyän này không thä phäng häi đän quyän läi cäa nghi can.

Đäi häi đäng Liên Hiäp Quäc, trong khóa häp năm 1957 đä duyät y bän đäu lä täi thiäu vä sä đäi đäi väi các ngäng i bä giam, cä đän nhä sau: "Ngay khi bä bät, mäi ngäng i đäc nhän mät bän thông cáo cho biät chä đä giam cäu, kä luät nhà giam, cách thäc đä xin chä đän làm đän khiäu näi và các đäm cän thiät đä sä đäng mäi quyän hän cäa mình và cä thä hòa mình väi đäi säng nhà giam. Näu ngäng i bä giam mù chä, bän đä phäi đäc đäc lên. (24)

Näu luät pháp quy đänh đäng mäc giäi hän quyän an toàn cá nhân và triät đä tôn träng các bäo đäm này thì quyän bän cäa xã häi và quyän an toàn cá nhân sä tùy thuäc vào nhau và bä täc cho nhau. Quyän bän cäa xã häi bä o đäm quyän an toàn cá nhân và làm cho quyän này đäc thä hiän trong thäc tä. Nó ngăn cän không cho các thành phän trong xã häi läm đäng tä do đä

xâm phạm an ninh và trật tĩ xã hĩ, cũng nhĩ xâm phạm quyĩ n lĩ cĩ a tha nhân, vì sĩng theo luật cĩ a xã hĩ không phĩi là sĩng nô lĩ mà là đĩĩc bĩ o vĩ. Con người cũĩ lý trí, sĩng trong xã hĩ cũĩ luật pháp thĩ đĩĩc tĩ do hĩn sĩng cũĩ p chĩ biĩt theo ý mình. Đĩĩu cũĩt yĩ u là cũĩn cũĩ mĩt hĩ thĩng luật và mĩt tĩ chĩ c bĩ máy hành chĩnh, tĩ pháp và chính trĩ lĩnh mĩnh.

"Ngày nay người ta đã ý thĩ c rĩng tôn trĩng mĩt cách quá đĩng các quyĩ n cá nhân, cũĩ thĩ bĩ t lĩ cho cũĩng đĩng, cho xã hĩ, vì cá nhân và xã hĩ thĩĩng cũĩ nhĩng quyĩ n lĩ tĩĩng phĩn. Vì thĩ nên nhân danh quyĩ n lĩ chung cũĩ a cũĩng đĩng, ngày nay người ta chĩ coi nhân quyĩ n nhĩng nhĩng quyĩ n tĩĩng đĩ mà thôi. Chúng cũĩ thĩ bĩ hĩn chĩ vì mĩc đĩch công ích." (25)

Nhĩng chính trong khi hĩn chĩ quyĩ n tĩ do cá nhân, xã hĩ luôn luôn phĩi dành cho cá nhân nhĩng bĩ o đĩm cũĩn thĩĩt. Đĩĩa trĩn ý niĩm đĩ, Hĩĩn Pháp ngày 1-4-1967 đã quy đĩnh "Quyĩ c gia tôn trĩng và bĩ o vĩ quyĩ n an toàn cá nhân và quyĩ n biĩn hĩ." (đĩĩu 7 khoĩn 1).

Do đĩ, chúng tĩ sĩ phân tách nhĩng bĩ o đĩm cũĩ a nghi can trong hai lĩnh vĩc:

Phĩn I: QUIL N BIL N HIL CIL A NGHI CAN

Phĩn II: QUIL N AN TOÀN CÁ NHÂN CIL A NGHI CAN

Chũ thĩch:

(1) VĨ VĨN Mũ U, Dân Luật Khĩi Luật n, 1961, tr. 18

(2) "La justice sans la force est impuissante, la force sans la justice est tyrannique; il faut donc mettre ensemble la justice et la force et pour cela faire que ce qui est juste soit fort, ou que ce qui est fort soit juste."

(3) "Les droits de l'homme: vaste champ de méditation pour le philosophe et l'historien; permanent sujet de préoccupation pour le juriste - que celui-ci soit professeur, législateur, magistrat, avocat, policier" - LARGUIER, La protection des droits de l'homme dans le procès pénal - Revue internationale de Droit Pénal, 1966, tr. 97.

(4) H c phái Ph m t i h c Ý Đ i L i ch tr ng - XC. NGUY N QUANG QUYNH, Hình Lu t T ng Quát, L a Thiêng 1973, tr. 94-102.

(5) Tác ph m "Défense sociale nouvelle", xu t b n l n th nh t, năm 1954 đ c coi là B n Tuyên Ngôn đ u tiên b o v xã h i t i Pháp qu c. - XC. NGUY N QUANG QUYNH, La politique criminelle Vietnamienne, Thèse 1963, tr. 61-69.

(6) H p ngày 5-1-1959 quy t lu t gia c a 53 n c.

(7) Norman S. Marsh: Historique du Congrès de Delhi, Revue de la Commission Internationale de Juristes, 1959, tr. 11, N 1, tr. 55.

(8) Genesis, 1, 27

(9) Trích di n văn ngày 30-4-1973 c a T ng Th ng VNCH đ c t i Pháp đ ình Saigon.

(10) "Le crime crée dans sa zone voisine une sorte d'état de siège limité dans l'espace et le temps, où la force publique est momentanément toute puissante,

l'état de nécessité justifiant ses actes. En un instant et en ce lieu une seule chose compte, l'arrestation du criminel don't la liberté est un danger pour tous."
(CHAMBON, Les nullités substantielles ont-elles leur place dans l'instruction préparatoire? JCP, 1954, I, 1170).

(11) G. STEFANI et G. LEVASSEUR, Procédure Pénale, 7è édit. Dalloz 1973, tr. 246 v à 247.

(12) BLONDET, La légalité de l'enquête officieuse, JCP. 1955. I. 1233.

(13) và (14) G. STEFANI et G. LEVASSEUR, op. cit., tr. 251, 238 v à 239.

(15) Các đ u 61 và 65 HSTT Vi t Nam t ng đ ng v i các đ u 68 và 72 HSTT Pháp Qu c:

Art. 68 CPP: L'arrivée du procureur de la République sur les lieux dessaisit l'officier de police judiciaire. Le procureur de la République accomplit alors tous actes de police judiciaire prévus au présent chapitre.

Art. 72 CPP: Lorsque le juge d'instruction est présent sur les lieux, le procureur de la République ainsi que les officiers de police judiciaire sont de plein droit dessaisis à son profit. Le juge d'instruction accomplit alors tous actes de police judiciaire prévus au présent chapitre.

(16) NGHI CAN (suspect): Danh t m i đ c B HSTT dùng đ ch ng i b tình nghi liên can vào m t v ph m pháp và đang b đ u tra trong giai đ n s v n.

(17) Th t ng chính ph đã ký S c l nh s 019-SL/Th.T/PC.1 ngày 15-1-1974 th a nh n m t s viên ch c có t cách hình c nh l i ph c v t i B T L nh và các B Ch Huy C nh Sát Qu c Gia t nh, th xã và qu n.

(18) B HSTT Pháp qu c đã không coi bi n lý và d th m có t cách hình c nh l i:

Art. 15: La police judiciaire comprend:

1. Les officiers de police judiciaire,
2. Les agents de police judiciaire,
3. Les fonctionnaires et agents auxquels sont attribuées par la loi certaines fonctions de police judiciaire.

Art. 16: Ont qualité d'officier de police judiciaire:

1. Les maires et leurs adjoints,
- 2.....

(19) **Đi u 3 HP:** Ba c quan l p pháp, hành pháp và t pháp ph i đ c phân nhi m và phân quy n rõ r t...

Đi u 78:Th m phán x án và th n phán công t đ c phân nhi m rõ r t và có quy ch riêng bi t.

(20) Nguyên văn đ i u 21 B Quân Lu t b ng t i ng Pháp nh sau:

La police judiciaire militaire est exercée, sous l'autorité du ministre de la défense nationale:

- Par les chefs de corps, de dépôt et de détachement,
- Par les chefs de service et les officiers d'administration assermentés des divers services de l'armée,
- Par les commissaires du Gouvernement, les juges d'instruction militaires et leurs substituts.

(21) Giám sát viĩ n Đĩ Nhĩ Cĩ ng Hoà, Saigon 1970, tr. 131.

(22) Op. cit. tr. 137.

(23) Op. cit. tr. 50.

(24) Ensemble des rĩgles minima pour le traitement des dĩtenus - Rĩgle 351.

(26) Nguyĩ n Quang Quĩnh, Nhân Quyĩ n trong Hiĩ n Phấp Viĩ t Nam, 1967, Tĩ p San Nghiĩn Cĩ u Hành Chấp, tĩ p X, sĩ 4/167, tr. 57.

M C L C * PH N 1